

Số: **01** /QĐ-UBND

Hàm Yên, ngày **15** tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ hồ sơ đánh giá của Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp huyện tại Tờ trình số 08/TTr-TP ngày 12/01/2019 về việc đề nghị công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018.

*(Có danh sách chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Chủ tịch Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện, Trưởng phòng Tư pháp huyện, các thành viên Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện, Thủ trưởng cơ quan có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành./

**Nơi nhận:**

- TT. Huyện ủy; | (báo
- TT. HĐND huyện; | cáo)
- Chủ tịch, các PCT.UBND huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Phòng NN&PTNT;
- Chuyên viên NC;
- Lưu: VT-UBND.

**CHỦ TỊCH**



**Vũ Đình Hưng**

## DANH SÁCH CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **81** /UBND-QĐ ngày **15** /01/2019 của UBND huyện)



STT	Tên xã, thị trấn	Tổng điểm	Đang của tổng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng (%)
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>I Xã, thị trấn loại I</b>								
1	Thị trấn Tân Yên	96,34	13	30	23,5	9,84	20	1.676/1.676 phiếu = 100%
2	Yên Thuận	93,75	13,75	29	21	10	20	951/951 phiếu = 100%
3	Tân Thành	92,56	12,65	29,7	21,5	8,71	20	1.985/1.989 phiếu = 99,8%
4	Minh Hương	89,80	11	28,2	21	9,6	20	2.260/2.282 phiếu = 99,2%
5	Yên Lâm	91,30	14	27	21,5	8,8	20	310/310 phiếu = 100%
6	Phù Lưu	91,00	11	28,8	21,5	9,7	20	1.510/1.510 phiếu = 100%
7	Yên Phú	92,25	11,75	28,8	22,5	9,2	20	1.246/1.246 phiếu = 100
8	Hùng Đức	92,72	15	28,9	19	9,82	20	1.548/1.566 phiếu = 99,6%
9	Thành Long	91,00	10	29,3	22	9,7	20	919/931 phiếu = 98,71%
<b>II Xã loại II</b>								
1	Minh Khương	93,8	14	29,3	20,5	10	20	379/385 phiếu = 98,5%
2	Bạch Xa	83,7	10,8	29	14,3	9,6	20	490/490 phiếu = 100%
3	Bình Xa	90,95	11,75	28,7	20,5	10	20	1.756 phiếu = 100%
4	Thái Sơn	93,31	13,8	28,8	21	9,71	20	2.274/2.300 phiếu = 98,68%
<b>III Xã loại III</b>								
1	Nhân Mục	92,5	14	29	19,5	10	20	535/550 phiếu = 97,3%

## DANH SÁCH CẤP XÃ CHƯA ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

(Ban hành kèm theo Quyết định số **UBND/QĐ** ngày **15** /01/2019 của UBND huyện)



STT	Tên xã, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng (%)	Cán bộ, công chức cấp xã bị xử lý kỷ luật
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Thái Hòa							1379/1396 phiếu= 98,8%	x
2	Đức Ninh							1370/1395 phiếu= 98%	x
3	Bàng Cốc							349/349 phiếu= 100%	x
4	Minh Dân							551/566 phiếu= 93%	x